

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Vinh
2. Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp; Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Tú A, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm Hòa B, xã Thạch G, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Nghi L, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2020, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Tú A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau ngày 05/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nghi L, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân chị A xin ly hôn là do vợ chồng sống

không phù hợp nhau, bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra xung đột, gây gỗ, cãi vã lẫn nhau. Hiện tại chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị A đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về nuôi con chung: Chị A xác định vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L:

Hiện nay anh L do đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An nên không thể tham gia phiên tòa. Tuy nhiên căn cứ vào bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của anh L thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L thừa nhận như ý kiến của chị A về điều kiện và thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Hiện tại anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm gì đến nhau. Tuy nhiên do anh đang phải chấp hành án nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh L cũng xác định vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, điều 71, 72 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Tú A được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- + Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- + Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 5, xã Nghi L, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi L. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tú A cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Trần Tú A và anh Nguyễn Văn L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của các đương sự và biên bản xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghi L, huyện Nghi L, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn thì có căn cứ để xác định: Chị Trần Tú A và anh Nguyễn Văn L trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã lẫn nhau, không còn tình cảm, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ các bên đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung của vợ chồng không tồn tại trên thực tế vì anh Lâm vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Do đó, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tú A, xử cho chị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống chị A và anh L xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Tú A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tú A:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Tú A được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Các đương sự không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Trần Tú A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005057 ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi L;
- Thi hành án DS H.Nghi L;
- UBND xã Nghi L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang